TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2024/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 315/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Trần Thị Bích T**, sinh năm 1990

2. Anh **Võ Quang C**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: 22 đường N, phường Đ, thành phố P, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích T và anh Võ Quang C tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 05/02/2015. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Tại buổi hoà giải, anh C và chị T không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Bích T và anh Võ Quang C có 02 con chung là cháu Võ Trung C1, sinh ngày 26/10/2016 và Võ Tú A, sinh ngày 05/12/2018.

Chị Thuận và anh Chung thống nhất thoả thuận như sau:

Giao cho chị Trần Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Võ Tú A, sinh ngày 05/12/2008 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi và tự lập được.

Giao cho anh Võ Quang C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Võ Trung C1, sinh ngày 26/10/2016 cho đến khi cháu Cường đủ 18 tuổi và tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Bích T và anh Võ Quang C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích T và anh Võ Quang C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận và thuận theo nguyện vọng của các cháu C1 nên giao cho chị Trần Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Tú A, sinh ngày 05/12/2008 cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao cho anh Võ Quang C trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Trung C1, sinh ngày 26/10/2016 cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Bích T và anh Võ Quang C mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Trần Thị Bích T và anh Võ Quang C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001748 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND TP Pleiku;
- Chi cục THADS TP Pleiku;
- UBND phường Hội Thương, thành phố Pleiku (GCNKH số 01, ngày 05/02/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Loan Phương